

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ; Phó giáo sư

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh (Quản trị kinh doanh)

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM THỊ BÍCH NGỌC**

2. Ngày tháng năm sinh: 19/11/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thành phố Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 104A, Nhà B, Tập thể Viện năng lượng nguyên tử quốc gia, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 02436888063; Điện thoại di động: 0985623394

Địa chỉ E-mail: [ngocpb@neu.edu.vn](mailto:ngocpb@neu.edu.vn); [ngocptb1975@gmail.com](mailto:ngocptb1975@gmail.com),

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 604, Nhà A1, Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân – Số 207 Đường Giải phóng – Phường Đồng Tâm – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội.

## 7. Quá trình công tác:

### *Chuyên môn*

- Từ năm 1996 đến năm 2011: **Giảng viên Bộ môn Quản trị nhân lực, Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực**
- Từ năm 2011 đến nay: **Giảng viên chính, Bộ môn Quản trị nhân lực, Khoa Kinh tế và QLNNL**
- Từ năm 2014 đến nay: **Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Quản trị nhân lực, Khoa Kinh tế và QLNNL**
- Từ năm 2014 đến nay: **Thành viên Hội đồng Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực**

### *Công tác Đoàn thể*

- Từ năm 2016 đến nay: **Phó Bí thư, Chi ủy Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực**

Chức vụ hiện nay: **Trưởng Bộ môn Quản trị nhân lực**

Chức vụ cao nhất đã qua: **Trưởng Bộ môn Quản trị nhân lực**

Cơ quan công tác hiện nay: **Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

Địa chỉ cơ quan: Phòng 604, Nhà A1, Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 Đường Giải phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02436280280/ext 5686

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

## 9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 8 năm 1996, ngành: **Kinh doanh**, chuyên ngành: **Kinh doanh thương mại**

Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam**

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 10 năm 2009, ngành: **Ngôn ngữ**, chuyên ngành: **Tiếng Anh**

Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia, Việt Nam**

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 4 năm 2000, ngành: **Quản trị kinh doanh**, chuyên ngành: **Kinh doanh quốc tế**



Nơi cấp bằng ThS: Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 11 năm 2002, ngành: Khoa học xã hội, chuyên ngành: Phương pháp nghiên cứu trong quản lý

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Macquarie, Úc

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 9 năm 2008, ngành: Kinh tế và Khoa học xã hội, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Fribourg, Thụy Sĩ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày...tháng....năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hành vi tổ chức: *Sự hài lòng với công việc, sự cam kết với tổ chức, văn hóa tổ chức*
- Quản trị tri thức: *Chuyển giao và chia sẻ tri thức trong tổ chức, học hỏi của tổ chức*
- Quản trị nhân lực: *Hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Năng lực, Vốn con người*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã đồng hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, trong đó:
  - Hướng dẫn chính 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS ngày 11/04/2017 và nhận bằng Tiến sĩ vào ngày 28/10/2017
  - Hướng dẫn phụ 01 NCS bảo vệ thành công luận án ngày 11/4/2014 và được công nhận học vị Tiến sĩ vào ngày 16/3/2015.
- Hiện đang hướng dẫn 3 NCS, trong đó hướng dẫn chính 02 NCS, hướng dẫn phụ 01 NCS
- Đã hướng dẫn 17 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS, trong đó có 04 luận văn viết và bảo vệ bằng tiếng Anh.
- Đã hoàn thành 05 đề tài NCKH&CN các cấp gồm:
  - Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh NCKH cấp Nhà nước đã nghiệm thu
  - Chủ nhiệm 01 đề tài KHCN cấp cơ sở bằng tiếng Anh đã nghiệm thu
  - Thư ký khoa học 03 đề tài (1 đề tài cấp cơ sở và 1 đề tài cấp Bộ, và 1 đề tài nhánh cấp nhà nước đã nghiệm thu)
- Đã công bố 28 bài báo đăng toàn văn trên các tạp chí khoa học và kỹ thuật hội thảo, gồm:

- 01 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ESCI (ISI)
  - 01 bài đăng toàn văn trên kỷ yếu hội thảo quốc tế thuộc danh mục Web of Science
  - 04 bài đăng trong tạp chí tiếng Anh trong danh mục ACI
  - 14 bài báo KH trong nước;
  - 05 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế,
  - 03 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc gia.
- Đã xuất bản 09 cuốn sách, gồm:
- Biên soạn 1 chương trong cuốn sách tham khảo được xuất bản bởi nhà xuất bản Springer của Đức
  - Viết một mình 01 cuốn sách chuyên khảo bằng tiếng Anh, được xuất bản bởi nhà xuất bản uy tín
  - Tham gia biên soạn 04 giáo trình phục vụ đào tạo đại học và sau đại học, trong đó Đồng chủ biên 02 giáo trình và tham gia biên soạn 02 giáo trình được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín
  - Tham gia dịch 01 cuốn sách tham khảo.
  - Viết một mình 01 cuốn giáo trình điện tử phục vụ cho đào tạo chương trình cử nhân trực tuyến
  - Đồng tác giả của 01 giáo trình điện tử phục vụ cho đào tạo chương trình cử nhân NEU\_EDUTOP của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Sau đây là 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

1. Sách chuyên khảo: “Knowledge Transfer in Vietnam’s Companies”, tác giả: **Phạm Thị Bích Ngọc**, viết một mình, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, năm 2017, ISBN: 978-604-946-326-9
2. Giáo trình: “Hành vi tổ chức”, **Phạm Thị Bích Ngọc** và Phạm Thúy Hương đồng chủ biên, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016, ISBN: 978-604-946-137-8. Giáo trình này được sử dụng chính thức trong đào tạo cho sinh viên ngành Quản trị nhân lực, Kinh tế và Quản trị kinh doanh các hệ ở bậc đại học và sau đại học.
3. Bài báo: “Intra-organizational Knowledge Transfer and Firm Performance: An empirical study of Vietnam’s IT Companies”, tác giả **Phạm Thị Bích Ngọc**, đăng trên tạp chí *Journal of Economics and Development* (trong danh mục ACI) Tập 17, số 2, tr: 104-124, năm 2015.
4. Bài báo<sup>1</sup>: “Determinants of organizational commitment: A study on teaching staff at a public university in Vietnam”, Tác giả **Phạm Thị Bích Ngọc (tác giả chính)**, Lê Hiếu Học, đăng toàn văn trên Kỷ yếu của International Business Information Management Conference (30<sup>th</sup> IBIMA) Madrid, Spain 8-9/11/ 2017, Kỷ yếu của

<sup>1</sup> <http://ibima.org/indexing/>; <http://ibima.org/conference/30th-ibima-conference/#ffs-tabbed-15>



Hội thảo quốc tế này được xếp vào danh mục Web of Science và SCOPUS, ISBN:978-0-9860419-9-0, Tháng 11/2017.

5. **Bài báo:** "Organizational learning as a moderator of the effect of employee participation on academic results: An empirical study in Vietnam", tác giả Trần Quang Huy và **Phạm Thị Bích Ngọc (tác giả chính)**, đăng trên tạp chí The Learning Organization, Vol. 26 Issue: 2, tr:146-159, Tạp chí thuộc danh mục ESCI (ISI), IF: 1.25; H index: 50; <https://doi.org/10.1108/TLO-03-2018-0040>, năm 2019.

#### 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở liên tục các năm học 2012-2013; 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016, 2017-2018 và được nhận giấy khen của Hiệu trưởng cho năm học 2016-2017.
- Được nhận giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cho việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải ba cấp trường năm 2014
- Được nhận Giấy khen của Hiệu trưởng vì có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp 60 năm xây dựng và phát triển Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Đạt danh hiệu "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" các năm học 2015-2016; 2016-2017.
- Được tặng Kỷ niệm chương "Vi Sự nghiệp Lao động – Thương Binh và Xã hội" của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

#### 16. Kỹ luật: Không

### B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

#### 1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế quốc dân, tôi được giữ lại làm giáo viên Bộ môn Quản trị nhân lực từ năm 1996. Từ đó cho đến nay tôi được phân công thực hiện công tác giảng dạy, nghiên cứu tại Bộ môn này. Trong suốt thời gian hơn 22 năm làm giảng viên, tôi luôn luôn tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp và nâng cao trình độ chuyên môn, luôn luôn cố gắng và thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tham gia tích cực và đầy đủ các hoạt động khác của nhà trường, các đoàn thể và đơn vị.

- *Về phẩm chất đạo đức:* Tôi luôn tự rèn luyện tu dưỡng đạo đức, phẩm chất của người giáo viên, luôn hết lòng trong công tác đào tạo các thế hệ sinh viên. Tôi luôn có tác phong giản dị, lành mạnh, sống hòa đồng với các đồng nghiệp, cư xử đúng mực với sinh viên, học viên, giữ gìn danh dự của nhà giáo. Tôi luôn chấp hành tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước và các chính sách, quy định của nhà trường.

- *Về chuyên môn:* Tôi luôn cố gắng, chủ động nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tích cực ủng hộ chủ trương định hướng nghiên cứu và tăng cường hội nhập của nhà trường trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.



- *Về công tác giảng dạy*: Tôi đã tham gia giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu **cả bằng tiếng Anh và tiếng Việt** cho nhiều đối tượng sinh viên, học viên ở các bậc học đại học tới nghiên cứu sinh tiến sỹ tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Cụ thể như sau:

- *Với bậc đại học và sau đại học trong nước*: Tôi giảng dạy các môn học cốt lõi như Hành vi tổ chức, Quản trị nhân lực chiến lược, Phân tích và Quản lý thực hiện công việc, Quản trị nhân lực, Lý thuyết tổ chức, Phát triển nguồn nhân lực. Tôi tham gia giảng dạy học phần lý thuyết chuyên ngành nâng cao cho nghiên cứu sinh ngành Quản trị nhân lực.
- *Với các chương trình đại học quốc tế*: Từ năm 2008 đến nay, tôi giảng dạy bằng Tiếng Anh môn học “Strategic Human Resource Management” (Quản trị nhân lực chiến lược), “International Human Resource Management” (Quản trị nhân lực quốc tế), “Organizational Behavior” (Hành vi tổ chức), “Research Project” (Dự án nghiên cứu) cho *Chương trình liên kết với nước ngoài hợp tác giữa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân với Đại học The West of England và Đại học Sunderland* do Viện Đào Tạo Quốc tế tổ chức. *Đối với Chương trình tiên tiến và chất lượng cao của Trường*, tôi giảng dạy môn “Organizational Behavior” (Hành vi tổ chức) và môn “Human Resource Management” (Quản trị nhân lực).
- *Với các chương trình cao học liên kết quốc tế*: Tôi giảng hoàn toàn bằng tiếng Anh môn “Human Resource Management” (Quản trị nhân lực) cho *Chương trình cao học Việt – Bỉ, hợp tác giữa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Trường Đại học Tự do Bruxelles, Bỉ*. *Đối với Chương trình thạc sỹ Quản lý nhân sự hợp tác giữa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học Paris Nanterre, Cộng hòa Pháp*, tôi giảng môn “Socio-economic Approach to Organization” (Tiếp cận kinh tế xã hội của tổ chức) và trợ giảng các môn “Labour Economics” (Kinh tế Lao động), “Human Resource Management” (Quản trị nhân lực), “Economics of Organization” (Kinh tế của tổ chức) từ năm 2015 đến nay.

Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn chấp hành đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của trường với tinh thần trách nhiệm cao. Tôi luôn chủ động tìm kiếm và cập nhật các nội dung kiến thức và cải tiến phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng đối tượng học viên, sinh viên. Khi được phân công hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh tiến sỹ, tôi đều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ, luôn động viên, giúp đỡ và đồng hành cùng các học viên hoàn thành luận văn với chất lượng tốt nhất có thể và đúng thời hạn.

Bên cạnh đó, tôi cũng biên soạn và chủ biên giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, sách hướng dẫn phục vụ đào tạo; xây dựng chương trình đào tạo bậc đại học và cao học ngành Quản trị nhân lực, xây dựng đề cương cho nhiều môn học trong khung chương trình đào tạo mới của ngành Quản trị nhân lực ở bậc đại học và cao học; thường xuyên tham gia



các hoạt động đào tạo ở bậc sau đại học như góp ý cho nghiên cứu sinh về định hướng nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, thẩm định chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị nhân lực, thẩm định giáo trình của các trường Đại học Công Đoàn, Đại học Lao động và Xã hội, Đại học Quốc gia, Đại học Nội vụ.

- **Về công tác nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn chú trọng nghiên cứu khoa học và có xu hướng thiên về các nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực hành vi tổ chức, quản trị nguồn nhân lực và quản trị tri thức. Tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với nhiều công trình được công bố trên các tạp chí uy tín trong nước, các hội thảo quốc tế và có công trình đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong danh mục ESCI, ISI), tạp chí tiếng Anh thuộc danh mục ACI. Tôi luôn chủ động tiếp cận những công cụ, lý thuyết cập nhật và những vấn đề đang được cộng đồng nghiên cứu trong các lĩnh vực hành vi tổ chức, quản trị tri thức quan tâm.

- **Các công tác khác:** khi được phân công bất kỳ công tác nào của trường, các đoàn thể và đơn vị, tôi luôn tích cực tham gia và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Căn cứ vào Điều 70 và Điều 72 trong Luật Giáo dục về Nhà giáo và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định

## 2. Thâm niên đào tạo:

Tổng số 18 năm tham gia đào tạo trình độ đại học; trong đó có hơn 10 năm liên tục đào tạo ở trình độ đại học trở lên tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Cụ thể 6 thâm niên gần đây nhất như sau:

TT thâm niên	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014		1 (đã TN)	1	10	281	99	380
2	2014-2015			1	10	279	165	444
3	2015-2016			3	10	329	165	494
3 năm cuối								
4	2016-2017	1 (TN) 1 (đang TH)	1 (đang TH)	2	15	336	335	671
5	2017-2018	2 (đang TH)	1 (đang TH)	3	15	240	213	453
6	2018-2019	2 (đang TH)	1 (đang TH)	3	11	169	375	544

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

– Bảo vệ luận án ThS ; Tại nước : **Thái Lan (bằng Tiếng Anh)**, năm 2000

– Bảo vệ luận án TS ; Tại nước : **Thụy Sĩ (bằng Tiếng Anh)**; năm 2008

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội**, số bằng: **OC 071841**; năm cấp: **12/10/2009**

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài  :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

- *Chương trình tiên tiến và chất lượng cao*, chuyên ngành Tài chính, Kiểm toán kế toán, Marketing, Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và Pohe, Trường ĐH KTQD, Việt Nam.
- *Chương trình Cử nhân Quốc tế* chuyên ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Tài chính ngân hàng, Viện Đào tạo quốc tế, Trường ĐH KTQD, Việt Nam.
- *Chương trình cao học Việt Bỉ hợp tác giữa Trường ĐHKQTĐ và Trường Đại học Tự do Bruxelles, Vương Quốc Bỉ*, Viện Đào tạo Quốc tế, Trường ĐH KTQD, Việt Nam, Viện Đào tạo quốc tế, Trường ĐH KTQD, Việt Nam
- *Chương trình cao học Thạc sỹ quản lý nhân sự liên kết giữa Trường Đại học KTQD và Trường Đại học Nanterre, Pháp*; Viện Đào tạo Sau đại học, Trường ĐH KTQD, Việt Nam

d) Đối tượng khác

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bản, chứng chỉ): **Bằng Đại học chuyên ngành Tiếng Anh**

### 4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ ....đến ....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
<b>Nghiên cứu sinh</b>								
1	Phạm Văn Nam	✓			✓	8/2011-2014	ĐHKQTĐ	11/2014



2	Trần Quang Huy	✓		✓		Từ 8/2014- 2017	ĐHKQTĐ	4/2017
3	Cần Hữu Dạn	✓			✓	Từ 10/2015	ĐHKQTĐ	Chưa bảo vệ
4	Bùi Quốc Anh	✓		✓		Từ 11/2015	ĐHKQTĐ	Chưa bảo vệ
5	Nguyễn Duy Thành	✓		✓		Từ 2018	ĐHKQTĐ	Chưa bảo vệ
<b>Cao học viên</b>								
6	Trần Thanh Nga		✓	✓		9/2009- 9/2010	Cao học Việt Bi, ĐHKQTĐ	2010
7	Trần Việt Hùng		✓	✓		9/2009- 9/2010	Cao học Việt Bi, ĐHKQTĐ	2010
8	Phouvanh Siphomthaviboun		✓	✓		11/2010- 9/2011	Cao học Việt Bi, ĐHKQTĐ	2011
9	Trần Quang Huy		✓	✓		12/2011- 7/2012	Cao học Việt Bi, ĐHKQTĐ	2012
10	Nguyễn Thị Như Quỳnh		✓	✓		4/2013- 11/2013	ĐHKQTĐ	2013
11	Đỗ Thị Hạnh		✓	✓		4/2013- 11/2014	ĐHKQTĐ	2014
12	Nguyễn Thị Thắm		✓	✓		4/2015- 11/2015	ĐHKQTĐ	2015
13	Lê Thị Hương Thùy		✓	✓		4/2016- 11/2016	ĐHKQTĐ	2016
14	Dương Hương Thảo		✓	✓		4/2016- 11/2016	ĐHKQTĐ	2016
15	Lý Hoàng Long		✓	✓		4/2016- 11/2016	ĐHKQTĐ	2016
16	Nguyễn Quỳnh Nga		✓	✓		12/2016- 4/2017	ĐHKQTĐ	1/2018
17	Nguyễn Thị Tuyết Nga		✓	✓		12/2016- 4/2017	ĐHKQTĐ	1/2018

18	Lê Thị Hoàng Yên		✓	✓		4-11/2017	ĐHKQTĐ	1/2018
19	Đoàn Văn Thắng		✓	✓		3-11/2017	ĐHKQTĐ	1/2018
20	Trần Thị Thu Thảo		✓	✓		4-10/2017	ĐHKQTĐ	1/2018
21	Nguyễn Thị Minh Phương		✓	✓		4-12/2018	ĐHKQTĐ	1/2019
22	Nguyễn Bích Hạnh		✓	✓		4-12/2018	ĐHKQTĐ	1/2019
23	Hoàng Thu Thủy		✓	✓		4-12/2018	ĐHKQTĐ	1/2019

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:**

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b><u>Trước bảo vệ học vị TS</u></b>						
1	Hành vi tổ chức	GT	NXB Thống kê 2003	3	Biên soạn 3 trong tổng số 10 chương; Chương 8,9,10 (206-283)	Đại học KTQĐ
<b><u>Sau bảo vệ học vị TS</u></b>						
2	Knowledge Transfer in Vietnam's Companies	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2017	1	MM	Đại học KTQĐ
3	Hành vi tổ chức	GT	NXB ĐHKQTĐ, 2016		<b>Đồng CB,</b> Biên soạn 7 trong tổng số 13 chương; các chương 2,4,6,7,9,10, 11 (31-68; 95-126; 155-206; 237-328)	Đại học KTQĐ
4	Phát triển nguồn nhân lực	GT	NXB ĐHKQTĐ, 2019	5	<b>Đồng CB,</b> Biên soạn 3 trong tổng số 7 chương; các chương 2,3,5	Đại học KTQĐ



5	Quản trị tổ chức tài chính vi mô	GT	NXB ĐHKQTĐ, 2018	7	Biên soạn 1 trong tổng số 7 chương, chương 7 (384-435)	Đại học KTQĐ
6	EBusiness & eCommerce Quản trị theo chuỗi giá trị số	TK	NXB ĐHKQTĐ và Alphabooks, 2009	3	Dịch 2 chương, chương 8,10 (141-163; 185-196)	Đại học KTQĐ
7	Wirtschaftsinformatik in Theorie und Praxis	TK	Springer, 2017	13	Biên soạn 1 trong tổng số 13 chương; Chương 13 (177-192)	Đại học KTQĐ
8	Giáo trình điện tử Hành vi tổ chức	GT	TOPICA, 2011	1	MM	EduTop64
9	Giáo trình điện tử “Quản trị nhân lực” (dùng cho chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến NEU-EDUTOP)	HD	ĐHKQTĐ, 2014	5	Biên soạn 2 trong tổng số 5 chương; Chương 1(1-15), Chương 5 (69-80)	Đại học KTQĐ

**Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang...đến trang...(ví dụ: 17–56; 145–329)

#### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

T	Tên CT, ĐT	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
<i>Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ</i>					
1	Đổi mới đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành ngân hàng-tài chính trong các trường đại học khối kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập	TK	B2010.06.15, Cấp Bộ	2010-2012	10/8/2012
2	Sự thỏa mãn với công việc và cam kết với tổ chức của giảng viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Tiếng Anh)	CN	KTQĐ.E2015.41 Cấp cơ sở	6/2015-6/2016	8/8/2016

3	Nhánh 1 “Tổng quan tình hình nghiên cứu về các mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn ở vùng đồng bằng ven biển”	CN	Nhánh 1, đề tài cấp Nhà nước BDKH.05/16-20	1/2017– 2/2017	26/2/2017
4	Chất lượng đào tạo ngành Quản trị nhân lực trong bối cảnh đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo	TK	KTQD/V2016.43, Cấp cơ sở	3/2016– 3/2017	11/7/2017
5	Nhánh 2: “Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu” thuộc đề tài cấp nhà nước, mã số BDKH.05/16-20	TK	Nhánh 2, đề tài cấp Nhà nước BDKH.05/16-20	1/2017	31/5/2017

Các chữ viết tắt: CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN: chủ nhiệm chương trình; PCN phó chủ nhiệm; TK: thư ký.

## 7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
<i>Trước bảo vệ TS</i>								
1	“The Impact of Organizational Culture and Incentive System on Intra-organizational Knowledge Transfer of Vietnam’s Information Technology Companies”	1	Journal of Economics and Development		23	ISSN 18590020	27-36	2006



2	Quản trị nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp tư nhân ở nước ta	2	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			Số chuyên đề	44-46	2001
3	“Bàn về sự thoả mãn công việc của người lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Hà Nội”	1	Tạp chí Lao động Xã hội			294 ISSN 08667643	27-29	2006
4	Bàn về tri thức và Quản lý tri thức trong các doanh nghiệp Việt Nam	1	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			133 ISSN: 18590012	31-32	2008
5	Quản lý và sử dụng hiệu quả lao động tri thức trong doanh nghiệp Việt Nam	1	Tạp chí Lao động và Xã hội			333 ISSN 08667643	25-26	2008
6	“An Empirical Study of Knowledge Transfer within Knowledge - intensive firms in Vietnam	1	International Conference on Education Management in the 21st Century			Tháng 9/2005	1-3 (29 tr)	2005
<b>Sau bảo vệ TS</b>								
7	“Organizational Structure and Knowledge transfer process in Vietnam’s Information Technology Companies”	1	Journal of Economics and Development			37 ISSN 18590020	20-24	2010
8	Intra-organizational Knowledge Transfer and Firm Performance: An empirical study of Vietnam’s IT Companies	1	Journal of Economics and Development		17	2 ISSN 18590020	104-124	2015

9	Organizational Learning in higher education institutions: A case study of a public university in Vietnam	2	Journal of Economics and Development	ACI	17	2 ISSN 18590020	88-104	2016
10	Determinants of Organizational Commitment: A Case study on Teaching Staff at a Public University in Vietnam	2	International Business Information Management Conference (30th IBIMA) Madrid, Spain	Web of Science, SCOPUS		11/2017 ISBN: 978-0-9860419-9-0	3405-3416	2017
11	Organizational Learning as a Moderator of the Effect of Employee Participation on Academic Results: An Empirical Study in Vietnam	2	The Learning Organization	ESCI (ISI) Q2; IF:1.25 Hindex: 50	26	2 <a href="https://doi.org/10.1108/TLO-03-2018-0040">https://doi.org/10.1108/TLO-03-2018-0040</a>	146-159	2019
12	“Ảnh hưởng của văn hoá tổ chức và hệ thống khuyến khích tới quá trình chuyển giao tri thức trong các công ty CNTT ở Việt Nam”	1	Tạp chí Khoa học Thương mại			39,40 ISSN: 1859-3666	22-29, 25-29	2010, 2011
13	Nguồn nhân lực Việt Nam với yêu cầu phát triển bền vững giai đoạn 2011-2020	2	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			Số tháng 11/2013 ISSN: 1859-0012	100-108	2013



14	Ứng dụng mô hình Kirkpatrick trong đánh giá hiệu quả chương trình đào tạo giảng viên nội bộ tại Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam	2	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			188 ISSN 18590012	129- 133	2013
15	Chuyển giao tri thức trong nội bộ tổ chức và Kết quả hoạt động của tổ chức: nghiên cứu thực nghiệm tại các công ty CNTT Việt Nam	1	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			215 (II) Tháng 5 ISSN 18590012	56-68	2015
16	Mối quan hệ giữa học hỏi của tổ chức và kết quả hoạt động trong các trường đại học công lập tại Việt Nam	2	Tạp chí Khoa học Thương mại			95 Tháng 7 ISSN 18593666	63-72	2016
17	Học hỏi của tổ chức trong bối cảnh tự chủ đại học	2	Tạp chí Khoa học giáo dục			127 ISSN 08683662	22-24	2016
18	Học hỏi của tổ chức trong các cơ sở giáo dục đại học: Nghiên cứu tình huống tại một trường đại học công lập ở Việt Nam	1	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			Số 234(II) tháng 12, ISSN 18590012	92-99	2016
19	Vốn nhân lực trong các đô thị Việt Nam	2	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			Số 224, Tháng 10, ISSN 18590012	34-41	2017
20	Một số giải pháp nâng cao năng lực quản lý của cán bộ công chức cấp xã tại các tỉnh miền núi phía Bắc	1	Tạp chí Lao động và Xã hội			Số 561 Tháng 10 ISSN 08667643	13-15	2017

21	Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức tới sự gắn kết với công việc của nhân viên trong doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn Hà Nội	2	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			Số 252 Tháng 6/2018 ISSN: 1859-0012	79-89	2018
22	"Intra-organizational Knowledge Transfer and Firm Performance: An empirical study of Vietnam's IT Companies	1	International Conference on Knowledge Management in Transition Economy			Tháng 8/2013 ISBN: 978-604-927-733-7	79-109	2013
23	Human Capital in Urban Vietnam	2	International Conference on Emerging issues in Economics and business in the context of international integration			Tháng 11/2015 ISBN: 978-604-946-043-2	258-274	2015
24	Organizational Learning in Higher Education Institutions	2	ICECH2015 - International Conference on Emerging Challenges: Managing to Success			Tháng 10/2015 ISBN: 978-604-938-723-4	363-375	2015
25	Financial Rewards, Job Satisfaction and Organizational Commitment of teaching staff at a public university of Vietnam	2	International Conference on Emerging issues in Economics and business in the context of international integration			Tháng 10/2016 ISBN 978-604-946-189-7	7-21	2016



26	Chất lượng đào tạo ngành Quản trị nhân lực của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: Góc nhìn từ sinh viên chuyên ngành Quản trị nhân lực	2	Hội thảo quốc gia “Nâng cao chất lượng đào tạo các chuyên ngành Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế”			Tháng 10/2016	5-17	2016
27	Các mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long	1	Hội thảo khoa học quốc gia nghiên cứu cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu			Tháng 4/2017 ISBN: 978-604-59-8026-2	221-229	2017
28	Đánh giá hiệu quả các mô hình sinh kế thích ứng xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu của tiểu vùng ven biển Đồng Bằng Sông Cửu Long	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng Sông Cửu Long”			Tháng 5/ 2019 ISBN:978-604-9831-61-4	183-194	2019

## 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả

## 7.3 Giải thưởng quốc gia, quốc tế (tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng....)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng đề án mở chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Quản trị nhân lực

- Chủ trì xây dựng khung chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Quản trị nhân lực, xây dựng bộ đề cương cho các học phần chuyên sâu ngành Quản trị nhân lực do Bộ môn phụ trách.

- Chủ trì và tham gia xây dựng chương trình đào tạo cao học ngành Quản trị nhân lực theo định hướng ứng dụng

- Chủ trì và tham gia xây dựng bộ học liệu cho các học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc ngành và kiến thức chuyên sâu ngành Quản trị nhân lực bậc đại học.

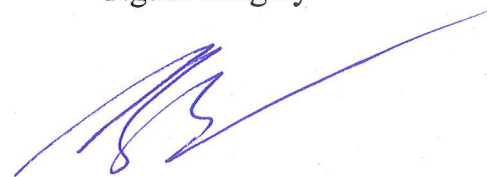
9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín.

## C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký



**Phạm Thị Bích Ngọc**



#### **D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai;
- Về giai đoạn ứng viên thuộc biên chế giảng viên đại học và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật)

*Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. Phạm Hồng Chương**